TUẦN 4

Bài 7: Chớm thu

SỐ TIẾT: 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Con đường bước đến ngày mai của bạn nhỏ gắn với những năm tháng tuổi thơ, với cảnh vật mùa thu và những người thân.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tuổi thơ với những cảnh vật tươi đẹp đã góp phần nuôi dưỡng, chắp cánh cho mỗi người trên con đường bước tới tương lai.* Học thuộc lòng được bài thơ.

- Tìm đọc được thông báo, quảng cáo hoặc bản tin về hoạt động chào mừng năm học mới, hoạt động hè hoặc chương trình nghệ thuật dành cho thiếu nhi, viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về thông tin và hình thức của thông báo, quảng cáo hoặc bản tin đã đọc.

- Biết cách sử dụng từ điển. **Lồng ghép : Công dân số**

- Viết được bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở.

- Ghi lại được những từ ngữ, hình ảnh em thích trong bài thơ “Chớm thu”.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

1. Giáo viên

- Tranh, ảnh về áo tơi, giàn trầu, hoa cúc trắng, cánh đồng lúa chín,... (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

2. Học sinh

- Thông báo, quảng cáo hoặc bản tin phù hợp với chủ điểm “Khung trời tuổi thơ” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

- Từ điển Tiếng Việt.

- Tranh, ảnh về một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ YẾU

TIẾT 1 + 2

**Đọc: Chớm thu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - HS chơi trò chơi *Bốn mùa tươi đẹp* để chia sẻ với bạn:  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Chớm thu”**. | *-* Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động.  - Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.  - HS bốc thăm một mùa bất kì và chia sẻ về dấu hiệu của thời tiết nơi em ở vào mùa đó. (Gợi ý: *Mùa xuân thời tiết se se lạnh, mùa hè thời tiết nóng bức,…*) |
| **2. Khám phá kiến thức.**  ***2.1. Luyện đọc***  - Tổ chức thực hiện.  - GV đọc mẫu.  - GV theo dõi giúp đỡ.  - Yêu cầu HS chia đoạn.  - Gv nhận xét chốt ý.  - GV nhận xét  - GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS đọc phát hiện từ khó, kết hợp nghe GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *ngỡ; đẫm;…*  + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  Trầu già/ giấu nắng đầy cây/  Có bông cúc/ trắng như mây giữa trời/  Có con đường/ cỏ xanh tươi/  Có dòng nước lặng/ chờ người qua sông.//;…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Hai khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Khổ thơ thứ ba, thứ tư.  • Đoạn 3: Khổ thơ cuối.  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, kết hợp nghe GV hướng dẫn  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| ***2.2. Tìm hiểu bài***  - GV nhận xét bổ sung.  - Tổ chức HS suy nghĩ cá nhân, hợp tác với bạn để chia sẻ các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nhận xét chốt ý.  - HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | - HS đọc thầm tìm hiểu giải nghĩa một số từ.  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *cuốc* (loài chim nhỏ, thường sống ở những vùng có nước, trong các lùm cây, bụi rậm, bờ ao, ruộng lúa, bờ tre; cuốc là loài chim quen thuộc, biểu tượng cho người nông dân làm việc vất vả khuya sớm); *heo may* ((gió heo may) gió hơi lạnh và khô thổi vào mùa thu); *tảo tần* ((phụ nữ) làm lụng vất vả, đảm đang mọi việc nhà trong cảnh sống khó khăn),...  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi, có thể ghi lại câu trả lời bằng sơ đồ đơn giản.  - HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  1. Tìm trong hai khổ thơ đầu những dấu hiệu báo mùa thu đến. (Gợi ý: *Dấu hiệu báo mùa thu đến: Không còn tiếng chim cuốc, có gió heo may, trầu giấu nắng đầy cây, hoa cúc nở trắng như mây, cỏ lên xanh tươi, nước dòng sông lặng trôi.*  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Những dấu hiệu báo mùa thu đến.*  2. Theo em, vì sao “mùa đơm hạt thóc trên đồng” được gọi là “mùa vui”? (Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *“Mùa đơm hạt thóc trên đồng” gọi là “mùa vui” vì thóc đơm hạt là kết tinh những nỗi vất vả, nhọc nhằn của người nông dân; thóc được mùa đem đến no ấm cho mọi người;…*)  3. Khi nhìn hạt gạo, nhành hoa, tác giả nghĩ về công lao của những ai? Vì sao? (Gợi ý: *Khi nhìn hạt gạo, nhành hoa, tác giả nghĩ về công lao của mẹ cha, của đất đai chan hoà* ⭢ Ý thứ hai của câu hỏi khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Vì cha mẹ (cũng như những người nông dân) đã cần cù, sớm hôm vất vả để tạo ra hạt gạo, để chăm chút cho từng nhành hoa tươi thắm;...*)  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Niềm vui, sự gắn bó của người nông dân với mùa màng, đất đai.*  4. “Con đường bước đến ngày mai” được nhắc đến ở khổ thơ cuối gợi cho em suy nghĩ gì? (Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Tương lai của bạn nhỏ sẽ đẹp đẽ, tươi sáng hơn nhờ những năm tháng học tập chăm chỉ, nhờ sự chăm sóc của mẹ, sự dạy dỗ của cô giáo và những kỉ niệm tuổi thơ tươi đẹp bên bạn bè, người thân,...*)  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Con đường bước tới ngày mai của bạn nhỏ dệt từ trang sách, bóng mẹ, dáng cô và những năm tháng tuổi thơ.*  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| ***3. Thực hành:***  - Tổ chức HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  - GV nhận xét.  - Tổ chức HS học thuộc lòng.  - GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | + Bài đọc nói về điều gì? 🡪 *Toàn bài đọc với giọng trong sáng, tha thiết.*  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? (Gợi ý: *Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả hình ảnh, dáng vẻ, màu sắc, hoạt động của các sự vật,…*)  - HS đọc lại ba khổ thơ cuối:  Mùa đơm hạt thóc/ trên đồng/  Đơm thêm bóng mẹ/ chờ trông tháng ngày/  Mùa vui/ lúa vẽ đường cày/  Vẽ nên vóc dáng/ đôi tay tảo tần.//  Từ trong/ hạt gạo trắng ngần/  Là bao hôm sớm/ ân cần mẹ cha/  Từ trong/ thơm thảo nhành hoa/  Là bao tình nghĩa/ chan hoà đất đai.//  Con đường/ bước đến ngày mai/  Dệt từ trang sách/ dặm dài ước mơ/  Dệt từ bóng mẹ,/ dáng cô.../  Cùng bao năm tháng tuổi thơ/ ngọt lành.//  - HS tự nhẩm thuộc 🡪 đọc trong nhóm, trước lớp ba khổ thơ cuối và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học). |

**Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách**

**Chủ điểm “Khung trời tuổi thơ”**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| ***1. Khởi động:***  Tổ chức hoạt động. Hướng dẫn HS làm việc cá nhân:  + Nhớ lại hoặc đọc lại câu chuyện về thế giới tuổi thơ em đã chuẩn bị .  - GV kết nói vào bài học.  ***2. Khám phá kiến thức***  ***2.1. Tìm đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin***  - Tổ chức HS: chuẩn bị thông báo, quảng cáo hoặc bản tin để mang tới lớp chia sẻ.  - Nhận xét chuẩn bị. | - HS chia sẻ các câu chuyện đã đọc cho nhau để cùng trao đổi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một thông báo, quảng cáo hoặc bản tin phù hợp với chủ điểm “Khung trời tuổi thơ” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet thông báo, quảng cáo hoặc bản tin phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên thông báo, quảng cáo hoặc bản tin:  + Về một hoạt động chào mừng năm học mới  + Về một hoạt động hè của thiếu nhi  + Về một chương trình nghệ thuật dành cho thiếu nhi  + …  - HS chuẩn bị thông báo, quảng cáo hoặc bản tin để mang tới lớp chia sẻ. |
| ***2.2. Viết* Nhật kí đọc sách**  - Tổ chức thực hiện.  - GV theo dõi, giúp đỡ. | - HS viết vào *Nhật kí đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin: tên thông báo, quảng cáo hoặc bản tin; tên tác giả; thông tin chính; điều ấn tượng;...  - HS có thể trang trí *Nhật kí đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung thông báo, quảng cáo hoặc bản tin. |
| ***1.2.3. Chia sẻ về thông báo, quảng cáo hoặc bản tin đã đọc*** | - HS đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin hoặc trao đổi thông báo, quảng cáo hoặc bản tin cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  - HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình.  - HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.  - HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về hình thức của thông báo, quảng cáo hoặc bản tin mà em thích.  - HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt*. |
| ***1.2.4. Ghi chép lại các thông tin quan trọng***  – Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, nhóm nhỏ, cả lớp. | - HS ghi chép một vài thông tin quan trọng về thông báo, quảng cáo hoặc bản tin được bạn chia sẻ mà em thích: tên thông báo, quảng cáo hoặc bản tin; tên tác giả; thông tin quan trọng;…  (**Lưu ý:** Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.) |
| ***1.2.5. Đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin được bạn chia sẻ mà em thích***  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin.  **3. Vận dụng.**  - Giao việc cho HS: đọc yêu cầu vận dụng:  - Hướng dẫn HS:  + Khi kể phải rõ ràng, rành mạch, đúng và đầy đủ các sự việc chính trong câu chuyện. + Trao đổi với người thân về nhữn g nhân vật trong câu chuyện (có những nhân vật nào (nhân vật chính, nhân vật phụ) ? Nhân vật nào em/ người thân ấn tượng/ yêu thích nhất? Đánh giá hành độ ng của nhân vật;... | - HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin.  - HS thực hành tìm đọc thông báo, quảng cáo hoặc bản tin ở nhà.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  - HS thực hiện.  - Kể cho người thân nghe câu chuyện về thế giới tuổi thơ mà em đã đọc hoặc đã nghe. Cùng người thân nhận xét về các nhân vật, sự việc trong câu chuyện. |

TIẾT 3

**Luyện từ và câu: Sử dụng từ điển**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| ***1. Khởi động***  - Trò chơi *Nhìn hình đoán từ*: GV chọn một số hình ảnh và yêu cầu HS nghĩ và nêu nghĩa của từ đó?  *Lưu ý*: Có từ dễ và có từ khó để sau khi tìm được các từ, GV cho HS suy nghĩ xem từ đó có nghĩa là gì?  - GV dẫn dắt tới mục đích của việc tra từ điển để hiểu được các nét nghĩa của từ rồi dẫn dắt vào bài.  ***2. Khám phá kiến thức***  ***2.1. Tìm hiểu cách sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa***  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  – Tổ chức trò chơi Chuyền hoa để chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét.  **Lồng ghép : Công dân số**  **GV HS HS Sử dụng các thiết bị kĩ thuật số**  **Kĩ năng về thông tin và dữ liệu. Tra từ cần tìm** | - HS tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Bạn nào nhanh và tìm được nhiều từ đúng sẽ nhận được phần thưởng.  - HS lắng nghe và ghi bài.  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc thông tin trong bảng.  - HS thực hiện yêu cầu thứ nhất của BT trong nhóm đôi. (Đáp án: *Từ “kết” được trình bày năm nghĩa; “kết1” là nghĩa gốc; “kết2,3,4,5” là nghĩa chuyển.*)  - HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài trước lớp.  *- Mẹ đang kết những chiếc lá thành cổng chào.*  *- Cây cối đơm hoa kết trái.*  *- Em thích kết bạn với mọi người xung quanh.*  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***3. Luyện tập***  ***3.1. Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa***  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4. Sau đó mời vài nhóm trình bày trước lớp.  **4. Vận dụng.**  - Tổ chức HS tra cứu nghĩa của các từ: *vở, mềm* | - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu BT. (Gợi ý:  *a. Nghĩa của các từ in đậm:*  *+ Mắt1: cơ quan để nhìn của người hay động vật; mắt2: bộ phận giống hình những con mắt ở ngoài vỏ của một số quả.*  *+ Cổ1: bộ phận của cơ thể, nối đầu với thân; cổ2: bộ phận của áo, bao quanh cổ.*  *b. Từ “mắt1” và “mắt2” đều chỉ bộ phận lõm vào trên bề mặt.*  *Từ “cổ1” và “cổ2” đều chỉ bộ phận hình trụ thon eo lại so với phần nối liền nó, nối giữa đầu với thân.*)  - 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS thực hiện theo cách thức đã được hướng dẫn trong bài học, ghi lại các kết quả đã tìm được trong từ điển vào nháp  *Dự kiến câu trả lời:*  + *vở:* (dt);   1. tập giấy được đóng lại để viết, thường có bìa bọc ngoài (vở bài tập, vở ô li). 2. từ dùng để chỉ từng đơn vị tác phẩm sân khấu (vở chèo, vở kịch).   + *mềm mại:* (tt);  (1) mềm và gợi cảm giác dễ chịu khi sờ đến (vải mềm)   1. có dáng, nét lượn cong tự nhiên, trông đẹp mắt (dáng đi mềm mại, nét chữ mềm mại). 2. có âm điệu uyển chuyển, nhẹ nhàng, dễ nghe (giọng nói mềm mại). |

TIẾT 4

**Viết: Viết bài văn tả phong cảnh**

***(Bài viết số 1)***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  – Yêu cầu HS: Nêu những điều mình biết về cấu tạo của bài văn tả phong cảnh. | **-** Chia sẻ những điều đã biết về cấu tạo của bài văn phong cảnh nào đó để tìm ra một số đặc điểm nổi bật của phong cảnh. |
| – GV nhận xét về những ý kiến của HS, từ đó giới thiệu nhiệm vụ của tiết học: Tiết học này các em vận dụng những kiến thức đã học để viết bài văn tả phong cảnh. | **-** HS lắng nghe. |
| **2.** **Khám phá và luyện tập**  **Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở (30 phút)** |  |
| – GV hướng dẫn:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?  + Đề bài yêu cầu tả gì?  + Bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở có bố cục mấy phần? Nội dung mỗi phần là gì?  – Tổ chức cho HS làm việc cá nhân. | - HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại Miêu tả.  + Đề bài yêu cầu tả Một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở.  + Bài văn tả một cảnh đẹp ở quê hương em hoặc nơi em ở có bố cục 3 phần:  • Mở bài: Giới thiệu cảnh chọn tả.  • Thân bài: Tả cảnh (tả đặc điểm nổi bật của cảnh (hình ảnh, màu sắc, âm thanh,…) hoặc tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian (bình minh → mặt trời lên cao → …)).  • Kết bài: Nêu nhận xét, đánh giá, bày tỏ tình cảm, cảm xúc; liên hệ mở rộng.)  – HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính, có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.  – HS thực hành viết bài văn vào vở.  – HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| Ví dụ:  *Mỗi lần về quê ngoại chơi, em đều rất thích được theo bà ra bờ sông ở cuối làng chơi. Với em, đó là khung cảnh đẹp nhất ở quê hương mình.*  *Con sông dài lắm, em không rõ nó chảy từ đâu và sẽ đi qua những miền đất nào nữa. Đứng ở bờ sông, nơi có bãi đất trống bà con tu sửa để tiện chờ thuyền, ghe ghé lại, em chỉ nhìn thấy hai đầu sông xa tít tắp không có điểm cuối. Nước sông hơi đùng đục, không phải là bẩn đâu, mà là do chở đầy phù sa đó. Nhờ vậy, cây cối, vườn rau hai bên bờ sông lúc nào cũng tươi xanh mướt mắt. Trên mặt sông, lúc nào cũng có những chùm lục bình trôi dạt, mỗi lần em về đều có thể nhìn thấy từng tảng xanh xanh với các đóa hoa tim tím xinh không tả xiết. Thích nhất, là hình ảnh những chiếc thuyền, ghe chở hàng hóa qua lại tấp nập. Họ như những gánh chợ di động, ai gọi là tấp vào bán hàng. Rồi cả những người chài lưới, đi bắt cua, bắt ốc ở ven bờ, rồi ra lòng sông bắt cá. Dòng sông như một người mẹ dịu hiền, bao dung cho người dân quê em vậy.*  *Chiều chiều gió mát, người dân trong làng thường ra bờ sông mua đồ trên các thuyền ghe. Con nít thì chơi trò tắm sông, thi nhau nhảy rồi bơi lội. Tiếng cười, tiếng nói huyên náo cả một vùng sông. Chính nét đẹp bình dị của cuộc sống đời thường ấy, đã khiến em mê mẩn vẻ đẹp của con sông quê hương mình.* | |
| **Đọc lại và chỉnh sửa bài viết**  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  – HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3.** **Vận dụng**  – Yêu cầu của hoạt động là gì ?  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm.  (khuyến khích HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản)  – Gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | – HS xác định yêu cầu của hoạt động: Ghi lại những từ ngữ, hình ảnh em thích trong bài thơ “Chớm thu”.  – HS hoạt động nhóm nhỏ.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  *Những từ ngữ, hình ảnh em thích trong bài thơ “Chớm thu”:*  *- Mùa đơm hạt thóc trên đồng.*  *- Con đường bước đến ngày mai.*  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Bài 8: Ban mai

SỐ TIẾT: 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cảnh bình minh tươi đẹp của quê hương tác giả và niềm ước ao có màu vẽ để vẽ lại cảnh đẹp tuyệt vời ấy.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ngợi ca vẻ đẹp thanh bình, đầy sức sống của thiên nhiên trên quê hương lúc ban mai và bày tỏ tình yêu tha thiết với quê hương của tác giả*.

**Lồng ghép: Lý tưởng CM, đạo đức lối sống**

- Mở rộng vốn từ theo chủ đề *Tuổi thơ*.

- Biết quan sát, tìm được ý cho bài văn tả một danh lam thắng cảnh.

- Đặt được tên cho 1 - 2 tranh, ảnh về tuổi thơ; mở được triển lãm “Khung trời tuổi thơ”.

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Thông qua bài biết yêu thiên nhiên, yêu quý quê hương nơi mình đang sống. II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Tôi vừa chạy vừa quan sát” đến “thi nhau lao vun vút”.

- Tranh, ảnh hoặc video clip về hồ T’Nưng; các danh lam thắng cảnh (nếu có).

- Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

2. Học sinh

- Tranh, ảnh, video clip về cảnh ban mai ở quê hương em hoặc nơi em ở (nếu có).

- Tranh, ảnh, video clip về một danh lam thắng cảnh em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,… (nếu có).

- Tranh, ảnh về tuổi thơ của em (VD: *Ảnh chụp cùng người thân, bạn bè, thầy cô,...; ảnh sinh nhật; tranh, ảnh về những chuyến đi chơi;…*).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN CHỦ YẾU

TIẾT 1

**Đọc: Ban mai**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm: giới thiệu với bạn về cảnh ban mai ở quê hương em hoặc nơi em ở (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị).  – GV giới thiệu bài học: **“Ban mai”**. | – HS hoạt động nhóm nhỏ.  –HS chia sẻ trước lớp.  – HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  – Nghe GV giới thiệu bài học: **“Ban mai”**. |
| ***2. Khám phá kiến thức***  ***2.1. Luyện đọc***  - Tổ chức thực hiện.  - GV đọc mẫu.  - GV theo dõi giúp đỡ.  - Yêu cầu HS chia đoạn.  - Gv nhận xét chốt ý.  - GV nhận xét  - GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS đọc toàn bài đọc, kết hợp nghe GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp:  - HS phát hiện từ khó và luyện đọc.  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *quất tanh tách; cúc thỉ xa; hau háu; xúm xít;…*  - Phát hiện câu dài và luyện đọc  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  • Cỏ linh lăng ướt đẫm/ lành lạnh/ quất tanh tách vào đôi chân trần,/ đâm đau nhói vào hai bàn chân nứt nẻ/ nhưng/ tôi vẫn cảm thấy thích thú.//;  • Chao ôi,/ nếu tôi có màu vẽ/ thì tuyệt quá,/ tôi sẽ vẽ cả vầng mặt trời buổi sáng này,/ cả dãy núi xanh/ điểm những vệt trắng kia,/ cả cánh đồng cỏ linh lăng/ long lanh sương sớm này,/ cả cây hướng dương/ mọc hoang bên bờ kênh kia!//;…  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “vẫn cảm thấy thích thú”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “lao vun vút”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm  - HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***2.2. Tìm hiểu bài***  - Tổ chức thực hiện.  - GV giúp đỡ giải nghĩa thêm.  - Tổ chức HS suy nghĩ cá nhân, hợp tác với bạn để chia sẻ các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nhận xét chốt ý.  - GV gợi ý.  - GV nhận xét chốt nội dung bài: Cảnh bình minh tươi đẹp của quê hương tác giả và niềm ước ao có màu vẽ để vẽ lại cảnh đẹp tuyệt vời ấy.  - HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  **Lồng ghép: Lý tưởng CM, đạo đức lối sống**  **GD HS biết yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên từ những điều nhỏ nhoi trong cuộc sống hàng ngày** | - HS đọc thầm phát hiện từ khó:  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *quả nang* (một loại quả khô - phân biệt với quả thịt, khi chín thì vỏ khô, cứng và mỏng - thường xuất hiện ở các loài thực vật có hoa);...  - HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  Câu hỏi phụ: Nhân vật tôi đi đâu? Vào buổi nào? (Gợi ý: *Ra bờ sông vào buổi sáng sớm.*)  🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Nhân vật tôi chạy ra bờ sông vào buổi sớm mai.*  1. Nhân vật tôi cảm nhận được những gì trên đường chạy ra bờ sông? (Gợi ý: *Trên đường chạy ra bờ sông, nhân vật tôi cảm nhận được cỏ linh lăng ướt đẫm sương đêm, mặt trời vươn mình nhô lên, hướng dương vươn về phía mặt trời, cúc thỉ xa hau háu xúm xít vây lấy hướng dương; hướng dương “thè lưỡi vàng đón nắng mai”, bầy quả nang chặt cứng hạt uống no ánh sáng; cây bạc hà mọc cao, nom như một hòn đảo nhỏ màu tím nhạt,…*)  2. Tìm và nêu tác dụng của những hình ảnh nhân hoá trong đoạn văn thứ hai. (Gợi ý: *Các hình ảnh nhân hoá: Mặt trời vươn mình nhô lên; hướng dương vươn về phía mặt trời, không chịu thua đám cúc thỉ xa, thè lưỡi vàng, đón nắng ban mai; bầy quả nang uống no ánh sáng; cúc thỉ xa hau háu xúm xít vây lấy hướng dương; chim én thi nhau lao vun vút* ⭢ *Cảnh vật trở nên sinh động, gần gũi, thân thiết, đáng yêu như những người bạn.*)  🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Hình ảnh đẹp của sự vật lúc ban mai.*  3. Nhân vật tôi ước có màu vẽ để làm gì? Vì sao? (Gợi ý: *Nhân vật tôi ước có màu để vẽ cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp buổi ban mai. Vì cảnh vật quá đẹp và vì nhân vật tôi thiết tha yêu mến cảnh đẹp đó.*)  🡪 Rút ra ý đoạn 3: *Ước muốn có màu vẽ để vẽ cảnh đẹp quê hương của nhân vật tôi.*  4. Đặt một tên khác cho bài đọc và giải thích lí do em chọn tên đó. (Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Chọn tên “Trên mảnh đất quê hương” vì cảnh vật trên mảnh đất quê hương vào buổi sáng thật đẹp,…*)  🡪 Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.  HS lắng nghe |
| ***3. Luyện tập***  ***1.3. Luyện đọc lại***  – GV hỏi một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  – GV mời một bạn đọc lại đoạn 2.  - GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại.  **4. Vận dụng**  - GV nêu câu hỏi để khích lệ HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình sau khi đọc bài hoặc khích lệ HS chỉ ra cái hay, cái đẹp của bài đọc. | - HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  + Bài đọc nói về điều gì? 🡪 *Toàn bài đọc với giọng trong sáng, vui tươi.*  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? (Gợi ý: *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của người, vật,…*)  - HS đọc lại đoạn 2:  Tôi vừa chạy/ vừa quan sát mọi diễn biến xung quanh.// Mặt trời/ vươn mình nhô lên sau dãy núi,/ cây hướng dương mọc hoang trên bờ kênh/ vươn về phía mặt trời.// Đám cúc thỉ xa đầu trắng/ hau háu xúm xít vây lấy nó,/ nhưng nó không chịu thua:// nó thè ra những chiếc lưỡi vàng,/ đón lấy những tia nắng ban mai,/ cho bầy quả nang chặt cứng hạt/ uống no ánh sáng.// Kia/ là lối qua kênh,/ mặt đất/ nát nhừ vì xe cộ qua lại nhiều,/ nước/ rỉ qua những vệt bánh xe.// Kia/ là đám cây bạc hà thơm thơm/ mọc cao ngang tầm thắt lưng,/ nom như một hòn đảo nhỏ màu tím nhạt.// Tôi chạy trên mảnh đất quê hương,/ trên đầu tôi/ chim én thi nhau lao vun vút.//  - HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.  - HS thi đọc đoạn 2 trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS có thể phát biểu các ý kiến khác nhau. |

TIẾT 2

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Tuổi thơ***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| ***1. Khởi động.***  - Đưa ra một số hình ảnh, cho HS đoán từ ngữ gọi tên trò chơi trong ảnh đó.  A child holding a tree  Description automatically generatedA group of children playing with a ball  Description automatically generated  A group of children playing  Description automatically generatedA group of kids sitting under a bamboo structure  Description automatically generated  - GV nhận xét, kết nối vào bài.  **2. Khám phá kiến thức.**  ***2.1. Tìm các từ ngữ thuộc chủ đề* Tuổi thơ**  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  – Tổ chức trò chơi Tiếp sức để chia sẻ kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét. | - HS tham gia trò chơi  - Lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của BT 1.  - HS tìm từ ngữ trong nhóm 4 theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. (Gợi ý:  *a. bịt mắt bắt dê, trốn tìm, ném cù, bắn bi, đá banh,…*  *b. vui vẻ, thích thú, phấn khích, hào hứng,…*)  - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe nhận xét. |
| ***2.2. Sắp xếp từ ngữ thành hai nhóm và đặt câu***  – GV mời HS nêu yêu cầu của bài tập 2a. 2b  – Tổ chức chơi trò chơi Ong về tổ để thực hiện yêu cầu: HS dán các thẻ từ hình chú ong vào ô thích hợp để xếp các từ thành hai nhóm.  **Lưu ý:** Từ “sáng tạo” có thể xếp vào hai nhóm, vì từ này còn mang nét nghĩa chỉ phẩm chất, tính cách, VD: Ưa tìm tòi, sáng tạo; có đầu óc sáng tạo;...  - Gv nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 2a.  - HS chơi trò chơi *Ong về tổ* để thực hiện yêu cầu: HS dán các thẻ từ hình chú ong vào ô thích hợp để xếp các từ thành hai nhóm. (Gợi ý:  + *Từ chỉ hoạt động của trẻ em: nô đùa, quan sát, khám phá, tìm tòi, sáng tạo.*  + *Từ chỉ tính nết của trẻ em: thơ ngây, hồn nhiên, tinh nghịch, trong sáng, ngoan ngoãn, sáng tạo.*  - HS nói câu trong nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  - HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***3. Luyện tập.***  ***3.1. Chọn từ ngữ phù hợp thay cho* 🏵**  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi, làm bài vào PHT, sau đó chơi trò chơi Chuyền hoa chia sẻ kết quả trước lớp.  - Gv nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 3.  - HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu. (Đáp án: *thơ ngây, trong sáng, nô đùa, tinh nghịch, khám phá, sáng tạo.*)  - HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* đểchữa bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***3.2. Viết câu giới thiệu một trò chơi quen thuộc***  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm. Sau đó làm bài vào vở. Sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét  **4. Củng cố:**  - GV yêu cầu HS tìm thêm tên các trò chơi mà trẻ em thường chơi, sưu tầm tranh ảnh về trò chơi đó.  - GV khuyến khích HS nên chơi các trò chơi dân gian để bảo tồn nét đẹp truyền thống dân tộc ta.  - GV giáo dục HS không tham gia các trò chơi nguy hiểm. | - HS xác định yêu cầu của BT 4.  - HS hoạt động nhóm nhỏ, nói câu trong nhóm và nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  - HS thực hiện nhiệm vụ GV giao.  - HS chú ý nghe thực hiện.  - Lắng nghe. |

TIẾT 3

**Viết: Luyện tập quan sát, tìm ý cho bài văn tả phong cảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  – Yêu cầu HS: Nêu những điều mình biết về cách quan sát phong cảnh để tìm ra một số đặc điểm nổi bật của phong cảnh.  – GV nhận xét về những ý kiến của HS, từ đó giới thiệu nhiệm vụ của tiết học: Tiết học này nhằm giúp các em biết cách tìm ý cho bài văn tả phong cảnh. | **-** Chia sẻ những điều đã biết về cách quan sát một phong cảnh nào đó để tìm ra một số đặc điểm nổi bật của phong cảnh.  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá kiến thức.**  **\* Nhận xét về cách quan sát trong bài văn tả một cảnh đẹp trong tự nhiên (15 phút)**  – GV mời HS nêu yêu cầu của bài tập.  – Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4.  (có thể ghi kết quả vào Phiếu học tập bằng sơ đồ đơn giản).  - Nhận xét  - GV nhận xét, rút ra cách quan sát một cảnh đẹp trong tự nhiên.  **3. Thực hành**  **\* Thực hành quan sát một danh lam thắng cảnh đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,…**  – GV mời HS nêu yêu cầu của bải tập.  – Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. HS chia sẻ kết quả trong nhóm. Sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động.  **4. Vận dụng:**  – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  – Tổ chức trưng bày tranh, ảnh của mình theo kĩ thuật Phòng tranh, nói về cảnh vật, con người trong tranh, ảnh.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.  – HS hoạt động nhóm 4, làm bài  – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  *a. Tác giả tả hồ T’Nưng vào những thời điểm:*  *+ Sáng sớm:*  *• Khi sương chưa tan: Giống như một thiếu nữ dịu dàng choàng tấm khăn voan mỏng.*  *• Nắng lên: Mặt hồ trải rộng, sáng lấp lánh, phản chiếu rõ nét cảnh rừng núi, mây trời.*  *+ Hoàng hôn: Ráng chiều nhuộm đỏ mặt nước; gió mơn man theo những gợn sóng lăn tăn.*  *+ Vào những ngày nắng đẹp: Nước trong; từng đàn cá tung tăng bơi lội; cây lá xanh ngút ngàn; chim hót líu lo.*  *b. Tác giả sử dụng thị giác, xúc giác, thính giác để quan sát cảnh vật.*  *c. Hình ảnh so sánh: T’Nưng giống như một thiếu nữ dịu dàng choàng tấm khăn voan mỏng; viên ngọc bích xanh trong khổng lồ ấy phản chiếu rõ nét cảnh rừng núi, mây trời.*  *Hình ảnh nhân hoá: Ráng chiều nhuộm đỏ mặt nước; gió mơn man theo những gợn sóng lăn tăn, ru hồ vào giấc ngủ say.*  🡪 Cảnh vật hiện lên sinh động, giúp cho người đọc dễ cảm nhận, liên tưởng, hình dung về vẻ đẹp của hồ.)  – HS lắng nghe  HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  – HS nghe GV hướng dẫn.  + Xác định danh lam thắng cảnh sẽ tả.  + Nhớ lại thời điểm và trình tự quan sát cảnh đẹp đó.  + Nhớ lại, với mỗi giác quan, em cảm nhận được những gì về cảnh.  – HS nhớ lại một danh lam thắng cảnh đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,… (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị), làm bài vào VBT. GV khuyến khích HS chọn trình tự quan sát phù hợp, chú trọng sử dụng từ ngữ gợi tả,...  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa từ ngữ, mở rộng, phát triển ý, hoàn thiện phần ghi chép.  –HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: Chọn và đặt tên cho 1 – 2 tranh, ảnh về tuổi thơ của em.  – HS hoạt động cá nhân, chọn 1 – 2 tranh, ảnh đã chuẩn bị để đặt tên cho ảnh. (Ví dụ: Gia đình hạnh phúc của em; một mùa hè đáng nhớ;…)  – HS nêu nhận xét, cảm xúc của em khi quan sát tranh, ảnh.  – HS nghe bạn và |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY